

# NGHIÊN CỨU KIẾN TRÚC SƯ NGUYỄN AN QUA SỬ LIỆU TRUNG QUỐC

Ngô Thị Xinh\*

Trường Đại học Quốc gia Thành Công- Đài Loan

*Nhận bài: 25/07/2020; Hoàn thành phản biện: 31/08/2020; Duyệt đăng: 28/12/2020*

**Tóm tắt:** Từ Cẩm thành là quần thể kiến trúc độc đáo, nổi tiếng không chỉ ở Trung Quốc mà trên toàn thế giới. Công trình được xây dựng vào thời nhà Minh năm 1406 và đến năm 1987 được tổ chức UNESCO công nhận là “ Di sản văn hóa thế giới”. Sử liệu Trung Quốc đã ghi chép lại quá trình xây dựng công trình này cùng với sự tham gia của vị tổng công trình sư, kiến trúc sư người An Nam, tên là Nguyễn An. Trong bài viết này, nội dung tập trung nghiên cứu về cuộc đời nhân vật Nguyễn An, cùng tài năng và cống hiến của ông cho nhân loại.

**Từ khóa:** Nguyễn An, An Nam, Từ Cẩm thành, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng

## 1. Mở đầu

Việt nam trải qua các thời kỳ lịch sử có những tên gọi khác nhau như là Văn Lang, Âu Lạc, Vạn Xuân, Giao Chỉ, An Nam, v.v... Người Giao Chỉ rất thông minh, đất đai ở Giao Chỉ màu mỡ và rất nhiều sản vật, vì vậy từ thời Vua Tần Thủy Hoàng đến vua nhà Minh Chu Nguyên Chương đều sai quan quân đến Giao Chỉ để giám sát, thống trị, đồng thời quan sát và tìm kiếm nhân tài đưa về Trung Quốc. Nhân tài người Giao Chỉ sau khi bị bắt đem về Trung quốc thì họ phải chịu cả đời ở lại đây, phục dịch cho triều đình. Họ vừa là người có tài năng, lại vừa có phẩm đức tốt nên rất được các vị hoàng đế tin dùng như Lý Ông Trọng, Lý Tiến, Khương Công Phụ, Lê Trùng( tức Hồ Nguyên Trùng), Nguyễn An, v.v... Ngoài ra, Giao Chi và Trung Quốc đã có lịch sử giao thương lâu đời. Vào thế kỷ 16, người Minh Hương (Trung Quốc) đã đi thuyền đến Hội An, vua Nguyễn đã cho họ lưu lại và định cư, buôn bán tại đây. Và cũng có người Giao Chi bị đem về Trung Quốc theo nhiều cách khác nhau. Cho dù nguyên nhân nào đi chăng nữa thì họ đã sống cuộc đời còn lại ở đó và làm việc cho triều đại đương thời.

Trong nội dung bài nghiên cứu này, người viết đi sâu vào nghiên cứu một nhân vật khá đặc biệt đó là Nguyễn An. Đặc biệt ở chỗ: ông bị bắt về Trung Quốc từ lúc nhỏ nhưng lại là người rất tài năng. Những ghi chép về ông ở Việt Nam là rất hiếm, hầu như không có, mà chỉ có sử liệu của Trung Quốc ghi chép. Chính vì thế, muốn nghiên cứu về Nguyễn An cần phải sưu tầm, tìm kiếm, những sử liệu cổ xưa của các thư viện Trung Quốc, Đài Loan. Người viết đã may mắn được học tập, nghiên cứu và tiếp cận với những kiến thức nghiên cứu mới, nguồn tư liệu cổ văn quý hiếm ở những thư viện nổi tiếng như: thư viện quốc gia Đài Loan, thư viện trường Đại học Thanh Hoa, thư viện trường Đại học Thành Công v.v... Hơn nữa, nhân một dịp tình cờ, người viết đã có cơ duyên tham khảo tác phẩm “Người nước ta vào làm quan ở Trung Quốc” (我國人入仕中國) của Đặng Xuân Khanh (鄧春卿), được lưu trữ tại thư viện Viện Hán Nôm, kí hiệu VNv\_284. Nội dung ghi chép tên những người Giao Chi làm quan ở Trung Quốc. Từ đó

\* Email: k18047015@gs.ncku.edu.tw

đã thôi thúc người viết tìm hiểu kỹ hơn những nhân vật đó. Bài nghiên cứu hi vọng sẽ cung cấp cho độc giả trong và ngoài nước có cái nhìn toàn diện và đầy đủ về nhân vật Nguyễn An.

Trong bài nghiên cứu này, người viết tập trung đi sâu nghiên cứu về Nguyễn An thông qua sử liệu ở nước ngoài, để tập trung làm rõ những vấn đề sau:

Nguyễn An là ai? Tại sao Nguyễn An bị bắt về Trung Quốc? Nguyễn An đã có những cống hiến gì cho Trung Quốc?

Để giải đáp những câu hỏi trên, chúng ta hãy tìm hiểu những công trình nghiên cứu về Nguyễn An ở trong nước cũng như ở nước ngoài.

Đối với Nguyễn An, sử liệu Trung Quốc có khá nhiều ghi chép nhưng đa số đều không phân tích tỉ mỉ, đặc biệt họ chỉ nhắc tới tên Nguyễn An trong một vài dòng khi đề cập đến công trình Tử Cấm thành. Còn để có một bài nghiên cứu chuyên sâu về Nguyễn An thì hoàn toàn chưa có. Cụ thể, theo Meng Fanren (孟凡人) (2010) và Hui Guangzong (惠光宗) (2001), Zhao Guangchao (趙廣超) (2008) đã giới thiệu Nguyễn An từng tham gia xây dựng Tử Cấm thành. Còn Cang Lihe (藏勵赫) (2006), Qiu Shushen (邱樹森) (1989), Yao Nan (姚楠) (1995), Li Guangbi (1957), Cai Shishan (蔡石山) (2011), Du wan (杜婉) (1996), Zhang Xiumin (張秀民) (1992) thì không những đề cập đến Nguyễn An xây dựng Tử Cấm thành mà còn giới thiệu những cống hiến khác của ông như xây dựng thủy lợi, trị thủy, xây đường mương dẫn nước, nhưng tất cả chỉ là điểm qua danh sách những công trình mà ông tham gia, hoàn toàn không nói rõ cách thức thi công hay những vấn đề liên quan khác.

Với sử liệu của những tác giả ở Anh và Mỹ thì cũng chung tình trạng như thế, như: Nguyen Khac Vien (2009), Patricia Buckley Ebrey (1996), Denis Twitchett và Jonh Fairbank (1978) khi nhắc đến công trình Tử Cấm thành thì cũng có nhắc đến nhân vật Nguyễn An.

Còn ở trong nước, hầu như chưa hề có một tác giả nào chính thức có bài nghiên cứu chuyên sâu về nhân vật Nguyễn An, mặc dù cũng có những bài báo trên mạng internet của một, hai tác giả thích nghiên cứu, có đề cập đến Nguyễn An, nhưng người viết chưa cho đó là công trình nghiên cứu nên chưa liệt kê vào bài viết này vì nó chỉ mang tính chất giới thiệu chứ chưa nói rõ cách thức và quá trình mà Nguyễn An sử dụng để xây dựng công trình, và những cống hiến khác của ông. Người viết xem đó như những bài viết tham khảo.

Vậy nên, trong bài nghiên cứu này, người viết ngoài cung cấp cho độc giả hiểu rõ hơn về cuộc đời của Nguyễn An, thì còn đi sâu vào nghiên cứu cách thức ông sử dụng để xây dựng công trình. Ngoài ra còn giới thiệu, bổ sung tài liệu về những công trình khác mà Nguyễn An tham gia thi công, cùng với việc nghiên cứu ảnh hưởng của ông đối với Trung Quốc, như vậy sẽ có một cách nhìn tổng quát, đầy đủ và chuyên sâu về nhân vật lịch sử Nguyễn An.

## **2. Cơ sở lý luận**

### **2.2. Về tên gọi Tử Cấm thành**

Với tên gọi Tử Cấm thành, tự thân nó đã mang nhiều ý nghĩa khác nhau và phức tạp. Trải qua hai triều đại lớn nhà Minh, Thanh, cùng sự lên ngôi của hai mươi tư thế hệ hoàng đế, nhưng cổ nhân tại sao không đặt tên là Hoàng Cấm Thành mà lấy tên là Tử Cấm thành, có giả thuyết được đặt ra để giải thích cho việc này như sau:

Giả thuyết thứ nhất: có liên quan tới điển cố “Tử khí đông lai” (紫氣冬來) với ý nghĩa tượng trưng cho cát tường, biểu thị cho sự xuất hiện của bảo vật và thánh hiền. Vì vậy, người ta lấy chữ Tử đó để đặt tên cho Tử Cẩm thành.

Giả thuyết thứ hai: thời xưa, các ngôi sao trên trời được các nhà thiên văn học Trung Quốc chia làm Tam viên, hai mươi tám tinh tú và những tinh tọa khác. Trong đó, Tử vi viên (紫微垣) thuộc vào Tam viên, nằm ở chính giữa bầu trời, đó là vị trí vĩnh hằng bất biến, mãi mãi không thay đổi. Vị trí quan trọng này được so sánh với Thiên tử. Chính vì vậy, người xưa bèn lấy chữ “Tử” đó đặt cho hoàng cung.

Được xây dựng với kiến trúc đồ sộ, bên trong tráng lệ, nguy nga, bên ngoài chắc chắn. Nơi ở của Thiên tử được bảo vệ nghiêm ngặt, chỉ những quan đại thần được cấp phép mới được ra vào nơi đây. Vì vậy, quần thể cung điện này mang hai ý nghĩa: Tử cung (nơi ở của Thiên tử) và Cẩm địa. Chính vì vậy, ba chữ “Tử Cẩm thành” được ra đời với ý nghĩa là như thế.

### 2.3. Giới thiệu tiểu sử và cuộc đời của Nguyễn An

Trong những sử liệu cổ của Trung Quốc còn ghi chép lại cho biết rằng quá trình xây dựng công trình đã có sự tham gia của một kỹ sư người Giao chỉ, tên Nguyễn An. Vậy, cụ thể nội dung như thế nào, người viết sẽ đi từ giới thiệu tiểu sử và cuộc đời của Nguyễn An, đến những công việc liên quan đến công trình ông tham gia để tìm hiểu rõ hơn về nhân vật này.

Vào thời nhà Minh có hai người cùng tên là Nguyễn An, họ đều là người Giao chỉ. Theo Zhang Xiumin (張秀民) (1992) một người Nguyễn An sống tại đời Thành Hóa năm thứ hai mươi (tức năm 1484), lúc trước là một người thợ sau được thăng lên chức Văn tư phó sứ (文思副使). Đây không phải là nhân vật mà người viết muốn nghiên cứu.

Người có tên Nguyễn An thứ hai là người mà bài nghiên cứu muốn đề cập tới, ông sống vào đời nhà Minh và đã có nhiều cống hiến cho hoàng đế Vĩnh Lạc, đây cũng chính là nhân vật mà người viết muốn dành nhiều thời gian và tâm huyết để nghiên cứu, cụ thể như sau:

Nguyễn An sinh năm Tân Dậu 1381, mất năm 1453, còn gọi là A Lư, người Giao Chỉ, cụ thể là người Hà Đông, Hà Nội (rất có thể là tại một làng nghề thuộc trấn Nam, Sơn Tây hoặc trấn Tây Bắc, Sơn Nam) (nay thuộc Hà Nội, Việt Nam). Vĩnh Lạc năm thứ năm, tức năm 1407, sau khi Trương Công Phụ bình Giao Chỉ, bắt Hồ Quý Ly, và bắt những thanh niên giỏi, nhi đồng ưu tú đem về Trung Quốc làm thái giám, phục vụ cho nhà Minh, trong đó có Nguyễn An, Nguyễn Nhược, Vương Càn, v.v... Theo Wang Yude (王玉德) (1996, tr.336) cho rằng:

“*Thời Vĩnh Lạc, Anh quốc công Trương Công Phụ đã bắt trẻ em giỏi của Giao Chỉ đem về làm thái giám*”. Còn tác giả Li Guangbi (李光璧) (1957, tr.58) đã ghi chép khá cụ thể những hạng mục nhân tài được vua nhà Minh ưu tiên tìm kiếm ở Giao Chỉ đó là “*minh kinh bác học*”, “*ting luyện sử sách*”, “*ting thông phép toán*”, “*hiểu rõ binh pháp*”, có “*sức vóc*” mà “*dùng cảm*”, và giỏi về “*y dược bất mạch*”, tất cả họ đều bị bắt về Trung Quốc, thống kê được khoảng hơn chín ngàn người. Trong đó đáng được nêu tên là: thời Minh sơ xây dựng Bắc Kinh, An Nam, Nguyễn An đã tham gia quy hoạch.

Như vậy theo trích dẫn trên thì số lượng người Giao Chỉ bị đem về Trung Quốc là hơn chín ngàn người, một con số khá lớn, trong đó tác giả ưu tiên nhắc tới Nguyễn An, và nói rõ ông

đã tham gia quy hoạch công trình ở Bắc Kinh, điều đó chứng tỏ Nguyễn An là người giỏi, có thực lực và là nhân tài đáng được nhà Minh trọng dụng.

Nhắc tới việc Nguyễn An được vua Minh trọng dụng thì theo Cai Shishan (蔡石山) (2011) đã viết rõ Nguyễn An là người An Nam, cũng giống như một số hoạn quan gốc từ nước ngoài vào thời nhà Minh, ông được giao giữ những chức vụ quan trọng, nhưng miễn cưỡng, không muốn phục vụ triều đình giống như những người Trung Quốc tài năng khi ở trong và sau thời kỳ đó. Nguyễn An bị xem như cống phẩm đem đến Trung Quốc, rất nhanh sau đó được vua Vĩnh Lạc xem trọng, là bởi vì ông có lòng trung thành, tiết kiệm, mà quan trọng đó là nổi tiếng thanh liêm, biết tiết kiệm. Ông là người có tài, có năng lực, “*biết vẽ, đặc biệt là giỏi làm việc*”, trước đây, vào thời nhà Trần, vua Trần Thuận Tông (năm 1378-1399) (sách *Minh Sử* gọi là Trần Nhật Hồn) và vào thời nhà Hồ, Hồ Quý Ly, ông là một kiến trúc sư. Vào thời vua Trần, ông đã tham gia xây dựng quần thể công điện nhà Trần ở quê hương tỉnh Nam Định, phủ Thiên Trường, thôn Tứ Mạc và kinh thành Thăng Long. Nguyễn An đã biểu hiện là người rất tài năng và thông minh, điều đó đã khiến cho Anh quốc công Trương để mắt tới và bắt ông đem về Trung Quốc làm thái giám. Theo sách *Minh Sử*, quyển 314, Liệt Truyện, số 192, Hoạn quan đã ghi rõ:

*Nguyễn An khéo léo, vâng lệnh Thành Tổ xây dựng ở Bắc Kinh những cung điện và hàng trăm, ty, phủ, dinh quan. Tự đo lường bằng mắt, tất cả tự mình quy hoạch, Công Bộ theo đó mà thi hành. Niên hiệu Chính Thống, ông tham gia tu sửa, xây dựng ba điện, trị thủy sông Dương Thôn, lập được nhiều công trạng. Niên hiệu Cảnh Thái, trị thủy sông Trương Thu, đường mương, được thưởng năm mươi lạng vàng.*

(阮安有巧思，奉成祖命营北京城池宫殿及百司府廨，目量意营，悉中规制，工部奉行而已。正统时，重建三殿，治杨村河，并有功。景泰中，治张秋河，道卒，囊五十金。)

Thông qua nội dung dẫn chứng từ sách *Minh Sử*, có thể hiểu hết được con người của Nguyễn An: là một người “khéo léo”, tài năng, có thể sử dụng mắt thường để đo lường, tính toán, điều này chứng tỏ là người có nhiều kinh nghiệm trong công việc. Ngoài ra ông còn tham gia xây dựng và tu sửa hàng trăm công trình ty, phủ, dinh quan, cho triều đình nhà Minh. Ông còn tham gia công tác trị thủy sông Dương Thôn (楊村), sông Trương Thu (張秋), và năng lực của ông đã được các đời vua Minh công nhận và ban thưởng tiền vàng. Những người tài giỏi như Nguyễn An thực sự xưa nay hiếm, ông lại làm việc ở “nước ngoài” và được khẳng định tài năng bằng những công trình thực tế, tiếng thơm muôn đời, sử liệu Trung Quốc còn lưu truyền mãi mãi.

Tài năng tính toán, đo lường bằng mắt của Nguyễn An còn được ghi chép trong những tài liệu khác của lịch sử Trung Quốc. Theo Du wan (杜婉) (1996, tr.269) thì:

*Nguyễn An tinh thông toán học, kiến trúc học. Khi được lệnh tham gia xây dựng kinh thành Bắc Kinh, cung điện và văn phòng các bộ phận chính phủ khác, ông đã dùng mắt đo lường, trong lòng không ngừng tìm tòi nghiên cứu, thiết kế rất nhanh chóng mà chính xác tỉ mỉ, Công Bộ chỉ cần thực hiện, thi công theo đúng tính toán của ông là được.*

(阮安精通數學、建築學。

他奉命興建北京城池，宮殿及政府各部門的衙署時，眼睛測量著，心裏琢磨著，設計迅速而又非常精密周到，工部只是按著他的方案施工而已。)

Theo Đinh Xuân Lâm và Trương Hữu Quýnh (2006) Nguyễn An thời trẻ tài năng, làm việc chăm chỉ cho đến khi ông già và mất khi đang trên đường làm nhiệm vụ trị thủy sông Hoàng Hà, lúc ấy tuổi thọ hơn bảy mươi tuổi.

Như vậy, từ những dẫn chứng ở trên, có thể hiểu về con người Nguyễn An như sau: Nguyễn An là một người khéo léo, cực kỳ tài năng, giỏi toán số, giỏi kiến trúc, có tài thiết kế nhanh dùng mắt thường để đo lường, tính toán chính xác, Công Bộ chỉ cần vâng lệnh mà thi hành theo những tính toán của ông. Là người tài năng nhưng Nguyễn An không hề kiêu ngạo, mà lại là người rất trong sạch, liêm khiết, tiết kiệm. Chính những phẩm chất đáng quý đó của ông đã khiến cho những đời vua Minh trân trọng và quý mến, cho ông chịu trách nhiệm, tham gia những công trình lớn, quan trọng của triều đình như công trình trị thủy sông Dương Thôn, sông Trương Thu, cung điện, v.v....

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nguyễn An không chỉ được biết đến là một vị kiến trúc sư giỏi mà còn là một vị thái giám có lòng trung thành và phẩm chất đáng quý. Những nghiên cứu về Nguyễn An hiện nay là còn rất khan hiếm về mặt tư liệu. Chính vì vậy, người viết đã dành rất nhiều thời gian và công sức thu thập tất cả tài liệu liên quan đến nhân vật này tại Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan,... Nguyễn An có tài về lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, thế nên người viết đã tìm hiểu về kiến thức kiến trúc, xây dựng, đặc biệt là những công trình kiến trúc cổ, các xây dựng của người xưa và kiến thức về phong thủy.

Cộng thêm Nguyễn An là một hoạn quan thời nhà Minh, thế nên việc tìm hiểu về lịch sử nhà Minh, cùng với vấn đề lịch sử hoạn quan là điều rất cần thiết trong bài viết nghiên cứu này.

Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu so sánh, đối chiếu cũng được người viết sử dụng để nghiên cứu về nhân vật Nguyễn An. Xuất thân là người Giao chỉ (An Nam), sống vào đời nhà Trần, nhưng năm mười sáu tuổi bị bắt về Trung Quốc, chính vì thế so sánh đối chiếu về lịch sử triều đại của hai nước cũng đã được sử dụng trong bài nghiên cứu này.

Phương pháp điền dã thực tế cũng đã được người viết sử dụng để hoàn thành bài nghiên cứu này. Người viết đã đến công trình thực tế để tìm hiểu thêm những tài liệu liên quan về ông.

### 4. Kết quả nghiên cứu

Như nội dung ở phần mở đầu, trong bài nghiên cứu này, người viết đã đi sâu nghiên cứu và làm rõ về nhân vật Nguyễn An, thông qua ba câu hỏi được đặt ra. Đến đây người viết sẽ tóm tắt những thành tựu, kết quả mà bài nghiên cứu đã đạt được như sau:

#### 4.1. Từ Cẩm thành- công trình nổi tiếng được Nguyễn An xây dựng

Từ Cẩm thành là quần thể kiến trúc cung điện quy mô to lớn, được bảo tồn hoàn chỉnh lớn nhất không chỉ ở Trung Quốc mà còn ở trên thế giới, trở thành di sản văn hóa của thế giới.

Theo tác giả Zhang Xiumin (張秀民) (1992) thì Minh Thành Tổ Chu Đệ (Vĩnh Lạc) tiếm ngôi Kiến Văn đế, vào ngày 17 tháng 2 năm 1402, chính thức là hoàng đế của nhà Minh. Sau khi lên ngôi, Chu Đệ quyết định dời đô về Bắc Kinh, quay về nơi xưa và xây dựng Tử Cấm thành, mục đích ban đầu chỉ là phòng tránh Kiến Văn quay lại báo thù. Nhưng cũng có thể cho rằng việc dời đô về Bắc Kinh là một cái nhìn đúng đắn và lâu dài của Chu Đệ hoàng đế.

Tử Cấm thành được khởi công xây dựng vào khoảng Vĩnh Lạc năm 4 (1406), thế nhưng thời gian hoàn thành thì một số tài liệu ghi chép còn lệch. Như theo Zhang Xiumin (張秀民) (1992) thì khoảng Vĩnh Lạc năm thứ mười tám hoặc mười chín (tức năm 1420-1421) được xây xong. Còn theo Zhao Guangchao (趙廣超) (2008, tr.10) thì cho rằng:

*Tử Cấm thành được dự trù xây dựng vào Vĩnh Lạc năm 4 (1406) tháng 6, xây xong vào ngày 4, tháng 11, năm thứ 18 (tức ngày 8 tháng 12 năm 1420). Mất mười năm để có sách lược, quy hoạch công trình, nhưng chỉ mất thời gian bốn năm để hoàn thành nó.*

(紫禁城籌建於永樂四年(1406)六月,建成於十八年十一月初四(1420年12月8日)。期間花了足足十年策劃前期工程,並在短短四年間完成。)

Như vậy, có thể hiểu rằng, Tử Cấm thành được xây dựng vào tháng 6 năm 1406, và khoảng năm 1420-1421 thì hoàn thành, thời gian thi công khoảng bốn năm. Đây là thời gian quá ngắn cho một công trình quy mô, đồ sộ như Tử Cấm thành.

Chính Thống tháng 10, năm đầu tiên, vào thời vua Anh Tông “*rất hứng khởi với công trình xây dựng*”, Công bộ thị lang Thái Tín (蔡信) cần mười tám vạn công nhân để tham gia thi công, thế nhưng Nguyễn An chỉ cần hơn vạn binh sĩ để thi công bao gồm những công trình: Chính Dương (正陽), Sùng Văn (崇文), Tuyên Vũ (宣武), Đông Trục (東直), Tây Trục (西直), An Định (安定), Đức Đẳng (德勝), Phụ Thành (阜城), đây là chín cửa tháp ở cổng thành (九門城樓), từ tháng 1 năm thứ 2 bắt đầu khởi công xây dựng đến tháng 4 năm thứ 4 hoàn công. Ngoài ra, cũng trong thời gian này, Nguyễn An cũng cùng lúc chỉ đạo hoàn thành xong những công trình khác như: tháp Nguyệt, thành, hào, cầu, đập nước.

Vào tháng 12 năm thứ 18, ba điện lớn, bao gồm Thái Hòa điện (太和殿), Trung Hòa điện (中和殿) và Bảo Hòa điện (保和殿) đã được Nguyễn An xây xong, nhưng nửa năm sau bị hỏa hoạn. Vào tháng 3 Chính Thống năm 5, Nguyễn An chỉ đạo bảy vạn nhân công trùng tu lại một công trình trong ba điện lớn này tức cung Càn Thanh. Và đến Chính Thống năm 6 thì hoàn công. Sau đó ông lại thi công tiếp công trình trị thủy ở sông Dương Thôn (楊村). Sau khi hoàn thành Nguyễn An được Hoàng đế ban thưởng hậu hĩnh, bao gồm vàng, bạc, tiền. Theo Du wan (杜婉) (1996, tr.147) ghi chép thì:

*Thời Minh thường cho các quan thái giám có nhiều loại, nhiều cách thức, thông thường là nhiều hơn lương bổng bình thường. Ví dụ như Chính Thống năm 6(1441) sau khi hoàn thành ba điện, thưởng cho thái giám Nguyễn An, như năm mươi lượng vàng, một trăm lượng bạc trắng, tám thước lụa là gấm vóc, một vạn xâu tiền.*

(明代給予宦官的、各種各義的賞賜，往往比正常俸祿多得多。如正統六年（一四四一）三殿工完成，賜太監阮安，僧保各黃金五十兩，白金一百兩，綵緞八表里，鈔一萬貫。)

Tài năng, công sức, cống hiến của Nguyễn An đã được hoàng đế nhà Minh ghi nhận và ban thưởng hậu hĩnh. Điều này chứng tỏ các vị hoàng đế nhà Minh rất trân trọng và quý mến tài năng, đức độ của Nguyễn An, hơn nữa ông cũng là một trong những kiến trúc sư tài ba xưa nay hiếm có. Nguyễn An đã sống qua năm triều đại lớn của nhà Minh, bao gồm: Vĩnh Lạc, Hồng Hi, Tuyên Đức, Chính Thống, Cảnh Thái. Ông luôn đảm nhiệm nhiệm vụ kiến trúc công trình. Nguyễn An đã tham gia xây dựng: Thành trì Bắc Kinh; chín cửa: Chính Dương, Sùng Văn, Tuyên Vũ, Đông Trục, Tây Trục, An Định, Đức Đàng, Phụ Thành; hai cung: Cung Càn Thanh và Khôn Ninh; ba điện lớn bao gồm Thái Hòa điện, Trung Hòa điện và Bảo Hòa điện, năm phủ: Lục Bộ, các Ty, sở. Ở “chín cửa” thành cũ trước mặt là những cây cầu gỗ, sau được Nguyễn An xây dựng bằng đá. Nguyễn An còn xây đập chắn nước, dòng chảy từ thành Tây Bắc chảy vòng quanh cầu sang phía Tây Nam, được thông thoáng. Đến thời Cảnh Thái, Nguyễn An đi thi công công trình thủy lợi ở sông Trương Thu, trên đường đi, không may qua đời.

Trong quá trình thi công, Nguyễn An đã sử dụng nguyên vật liệu rất “cao cấp”, những loại gỗ quý từ rừng nổi tiếng như: Triết Giang, Giang Tây, Tứ Xuyên. Chọn những đầu gỗ tốt nhất như gỗ Trinh Nam (楠山), đây là loại gỗ tốt nhất trong rừng Sơn Lâm. Khi đốn gỗ phải dung tới một ngàn người lên rừng tìm kiếm và khoảng năm trăm người vận chuyển xuống núi, rồi thả gỗ trôi xuôi dòng nước. Từ các vùng miền khắp cả nước đều cung ứng nguyên vật liệu tốt nhất, ví dụ: Sơn Đông cung cấp đất đỏ xây bức tường cung điện, Hà Bắc, Tuyên Hóa cung cấp sơn tường màu vàng phía trong điện, đá đến từ huyện Phương Sơn phía Tây Bắc Kinh, thủy tinh đến từ xưởng sản xuất thủy tinh gần kinh thành Bắc Kinh. Vào thời Minh, Công Bộ phụ trách những vấn đề liên quan kiến trúc thi công công trình, lúc đó chủ trì, chỉ đạo là Công Bộ Thượng Thư Ngô Trung (吳中), phụ trách kiểm tra kế hoạch thiết kế, xây dựng công trình. Sau khi kiểm tra xong thì gửi thái giám dâng lên Hoàng đế xem, nếu đồng ý thì mới được tiến hành thi công.

Theo Du wan (1996, tr.269), xây dựng công trình Bắc Kinh đồ sộ, Công Bộ thị lang Thái Tín cần mười tám vạn dân phu, nhưng Nguyễn An thì chỉ cần số lượng ít hơn mà thời gian thi công lại ít hơn, số lượng nguyên vật liệu cũng ít hơn, cụ thể như sau:

*Chính Thống năm thứ 4(1439), xây dựng thành Bắc Kinh, đương thời Công Bộ thị lang Thái Tín nói rằng công trình lớn, không dùng mười tám vạn dân phu thì không được; các loại nguyên liệu, gỗ đều dùng số lượng lớn. Vua Anh Tông liền lệnh Nguyễn An phụ trách tiếp tục xây dựng. Nguyễn An đã điều những binh lính được rèn luyện ở kinh đô, số lượng khoảng hơn vạn người, cho họ ngừng huấn luyện và tham gia xây dựng công trình, cho họ gao thóc no đủ, phân bố lượng công việc vừa sức, sử dụng, chi tiêu tất cả nguyên vật liệu, gỗ, kinh phí đều trong phạm vi quốc khố. Do Nguyễn An có phẩm chất thanh liêm, quan tâm nghĩa tình, giỏi lên kế hoạch, tất cả chính phủ địa phương cũng không cần phải tham gia, cũng không làm kinh động đến nhân dân, chỉ hết một năm đã xong công việc, mà chất lượng công trình rất tốt.*

(正統四年(一四三九)，修築北京城，當時工部侍郎蔡信揚言工程浩大，非徵用十八萬民夫不可；材木、各種費用亦相應巨大。英宗又命阮安負責承建。阮安調了在京都操練的士卒萬餘人，讓他們停止操練，參加興建工程，給他們比較豐厚的糧餉，適當的安排他們的工作量；所用的木材，經費，均在國庫可能的範圍內開支。由於阮安奉公清廉，體恤下情，善於計劃，所以地方政府不必參與，也沒有驚動百姓，只用一年時間，便竣工了，而且工程質量很好，被楊士奇贊為：『崇臺傑宇，巋巍宏壯，環城之池，既竣即築，堤堅水深，澄潔如鏡，煥然一新』，前所未有。)

Nguyên vật liệu được sử dụng đều được chọn lọc kỹ càng, tính toán hợp lý, cộng với sự chỉ huy, sắp xếp tài tình của Nguyễn An đã làm cho việc thi công được suôn sẻ, thuận lợi và nhanh chóng, mà vẫn bảo đảm được chất lượng công trình. Điều đó đã giúp cho Nguyễn An được Vua Minh quý trọng, giao cho phụ trách, giám sát thi công, điều đáng lẽ là nhiệm vụ của Công Bộ thị lang Thái Tán.

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, thi công các công trình xây dựng đều được sự hỗ trợ từ máy móc hiện đại. Nếu yêu cầu xây dựng một tòa nhà thì chúng ta cũng có thể nhìn nhận được mức độ khó khăn. Nhưng từ thời nhà Minh, năm 1407, Nguyễn An đã tham gia xây dựng công trình không lồ, đó là Tử Cấm thành. Trước khi xây dựng công trình này, Nguyễn An đã mất mười năm từ năm 1407 đến năm 1417 để chuẩn bị kỹ càng nguyên vật liệu thi công; và chỉ mất ba năm từ năm 1417 đến năm 1420 xây dựng và hoàn thành. Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là làm thế nào để công trình được hoàn thành trong thời gian ngắn như vậy? Có hai nguyên nhân để trả lời cho câu hỏi này:

Thứ nhất: Do sự tài tình, khéo léo và giỏi kiến thức, kỹ thuật thi công xây dựng, Nguyễn An đã sử dụng phương thức cấu trúc nhà sàn của thời cổ đại Trung Quốc. Trên bậc đá lớn, Nguyễn An cho đặt những cột trụ lớn, sau đó đặt những mái nhà lên trên. Mái nhà và cột trụ được liên kết với nhau thông qua việc sử dụng phương thức cấu trúc nhà sàn. Các cấu kiện gỗ này thực chất được làm bằng nhiều mối ghép mộng khác nhau như mộng đầu dầm, mộng đầu cột, mộng cột,... Một số đầu mộng còn có lỗ chốt, sàn gỗ dày còn có thể làm ván ốp mái, ốp tường. Nguyễn An chuẩn bị trước số lượng gỗ lớn, sau đó công nhân tại công trường sẽ ghép chúng lại với nhau, tạo thành những khối chắc chắn. Tất cả giàn mái, dầm trụ chính, những nơi phải chịu lực lớn, tập trung thì đều được sử dụng loại gỗ tốt nhất, quý nhất là gỗ trich nam (楠木), loại gỗ này có thể chịu lực cực tốt, không bị ảnh hưởng bởi thời tiết, mưa nắng, độ ẩm và khí hậu. Kỹ thuật thi công này sẽ rút ngắn được thời gian thi công mà vẫn đảm bảo được chất lượng công trình.

Thứ hai: do sự sắp xếp, phân bố công việc hợp lý, có tính khoa học của Nguyễn An. Vĩnh Lạc năm nhất tháng 3, vận chuyển bằng đường biển lượng lớn lương thực và khoảng hai trăm vạn tấn gạch nung bằng kênh đào đến Bắc Kinh. Công nhân làm việc chủ yếu là những phạm nhân, họ làm việc chăm chỉ từ sáng tới tối tại công trường. Sử dụng nguồn lực lao động này vừa đảm bảo được thời gian thi công, tận dụng được nguồn nhân lực sẵn có cho triều đình,



lại không cần làm ảnh hưởng tới nhân dân. Đây thực sự là cách làm việc thông minh và hiệu quả của Nguyễn An.

#### 4.2. Công trình trị thủy

Chính Thống năm 3, Hoàng đế ra lệnh Nguyễn An và Trần Côn (陳昆) đi tuần tra Đại Vận Hà, đây là kênh đào chảy qua nhiều tỉnh và thành phố của Trung Quốc. Lúc đầu Nguyễn An tuần tra phía Bắc, dừng ở trạm đầu tiên là Thông Châu, kiểm tra các hạng mục: máy tời kéo neo để kéo nâng, neo đậu tàu thuyền trên bờ theo một đường ray cố sẵn, và trồng cây hai bên bờ sông Bạch Hà. Sau đó, lại đi xuống phía Nam, đến Thiên Tân lại xuôi dòng xuống cảng Lâm Thanh. Ông tiếp tục ngồi thuyền vượt qua sông Hoàng Hà, xuôi dòng Bắc Hà, lại đi hướng phía Tây, đến chỗ dốc cao nhất của dòng kênh. Tại đây, Nguyễn An tiến hành kiểm tra tỉ mỉ lượng nước được dự trữ tại “bồn nước” của kênh đào. Đồng thời ông dùng đập nước để khống chế mức nước của kênh đào. Lần này Nguyễn An đã kiểm tra khoảng 130 km đập nước. Và đến năm Cảnh Thái năm 4(1453) Nguyễn An đi kiểm tra đê điều sông Trương Thu, và không may qua đời.

Khối lượng công việc và công trình được Nguyễn An thi công thật đồ sộ, người bình thường khó mà đảm đương nổi. Nhưng với sự thông minh, khéo léo, tài tình ông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có thể nói rằng Nguyễn An là thiên tài xuất chúng trong ngành xây dựng kiến trúc. Với sự thông minh kiệt xuất, cộng với sự khéo léo, chăm chỉ đã giúp Nguyễn An được các đời Vua nhà Minh sùng ái, trân trọng. Hậu thế chúng ta nên biết ơn và quý trọng những cống hiến mà Nguyễn An đã đóng góp.

Về công tác trị thủy, Nguyễn An cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triều đình giao phó. Kênh đào Đại Vận Hà là kênh đào quan trọng vận chuyển lương thực, gạo, bông, lúa mạch, rau củ, các loại đậu, hạt, dầu, những nhu yếu phẩm phục vụ cho cuộc sống nhân dân, vận chuyển từ khắp nơi tới Bắc Kinh và các khu vực thành phố Hoa Nam Trung Quốc. Sông Hoàng Hà trước đây dòng chảy không ổn định, dòng nước đã rẽ ngang lại chảy về dòng chính, làm ảnh hưởng đến con đường huyết mạch kinh tế này. Ví dụ năm 1452, tỉnh Sơn Đông sụt lở cát làm vỡ đê sông Hoàng Hà, một lượng lớn cát chảy xuống sông đã kiến cho đường thủy vận chuyển Bắc Nam bị tắc nghẽn. Hoàng đế nhà Minh đã phái Nguyễn An đi thị sát hiện trường và đề xuất phương án sửa chữa.

Có thể thấy rằng lượng công việc của Nguyễn An rất nhiều, rất áp lực, nặng nề, cần có nhiều thời gian mới giải quyết được, và phải làm thật tốt, nếu không sẽ dễ mất mạng. Và với sự thông minh, khéo léo, kiến thức chuyên ngành xây dựng chắc chắn đã giúp ông hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

#### 5. Thảo luận

Trong bài nghiên cứu này, người viết đã cố gắng tìm kiếm và cung cấp cho độc giả những thông tin và tư liệu một cách chính xác nhất. Và cũng trong quá trình nghiên cứu, người viết cũng có những suy nghĩ liên quan đến nhân vật Nguyễn An như sau.

Ở phần giới thiệu tiểu sử Nguyễn An, ông được biết là người Hà Đông, Hà Nội, nhưng cụ thể là ở xã nào, huyện nào thì chưa có tài liệu nào cung cấp. Chính vì thế, người viết rất

muốn tiếp tục nghiên cứu, sử dụng phương pháp điền dã để tìm hiểu thực tế, tìm ra câu trả lời chính xác cho câu hỏi này.

Qua những nội dung phân tích về kỹ thuật xây dựng của Nguyễn An, người viết cho rằng Nguyễn An không chỉ có kiến thức chuyên môn chắc chắn về kiến trúc mà ông còn là một kỹ sư xây dựng địa tầng giỏi (大地工程)。Trong lĩnh vực xây dựng thì kỹ sư địa chất công trình luôn yêu cầu về kiến thức toán số rất giỏi, biết khảo sát về địa chất và thiên nhiên rộng lớn, những công trình lớn, có độ phức tạp cao, liên quan đến đất đá như hầm mỏ, tàu điện ngầm, đường cao tốc, v.v... những công trình có nền móng ở dưới mặt đất thì cũng cần những kỹ sư giỏi như Nguyễn An. Kiến thức về kiến trúc giúp ông nắm rõ được việc sử dụng vật liệu tốt, chịu lực cao, không bị ảnh hưởng bởi môi trường và thời tiết. Còn kiến thức về xây dựng địa tầng giúp ông tính toán được chính xác kết cấu công trình, cần số lượng bao nhiêu nguyên vật liệu, dự toán được thời gian hoàn thành, tiến độ thi công và nhân công, đó thuộc về kỹ sư xây dựng.

Ông còn khảo sát thi công công trình trị thủy ở các kênh đào và sông Hoàng Hà, sử dụng cách ông khảo sát như đã trình bày ở trên thì chứng tỏ ông còn là một kỹ sư công trình thủy. Và ở lĩnh vực công việc nào ông cũng thể hiện là người giỏi, thật may mắn cho triều đình nhà Minh bắt được Nguyễn An và được ông phục vụ, cống hiến sự tài giỏi cho triều đình. Thiết nghĩ đất nước Trung Quốc nên tưởng nhớ tới Nguyễn An vì những cống hiến mà ông đã đóng góp cho đất nước.

## 6. Kết luận

Trong hơn mười năm trở lại đây, nghiên cứu Việt Nam học đặc biệt là lĩnh vực văn hóa, con người, văn học,... được học giả trong và ngoài nước quan tâm. Nguyễn An là người Việt Nam, ông bị bắt về Trung Quốc làm quan và đã cống hiến rất nhiều cho triều đình nhà Minh. Trong bài nghiên cứu này, người viết đã cố gắng cung cấp những tài liệu quý hiếm ở nước ngoài viết về Nguyễn An. Đây là nguồn tư liệu quý hiếm, khó tìm thấy ở Việt Nam.

Bài nghiên cứu cố gắng trình bày súc tích, đầy đủ từ tiểu sử, cuộc đời của Nguyễn An, đến những công trình xây dựng của ông, đặc biệt là phân tích tỉ mỉ, chi tiết, kỹ thuật ông sử dụng trong quá trình xây dựng công trình Tử Cấm thành và công trình thủy lợi. Đây cũng là điều mà chưa có bài nghiên cứu nào đề cập đến.

Bài nghiên cứu cũng đã gợi mở hướng nghiên cứu mới về con người Nguyễn An. Trong khi những tác giả khác cho rằng Nguyễn An là vị kiến trúc sư giỏi thì người viết lại có thêm những kết luận mới về ông, đó là ông còn là kỹ sư xây dựng địa tầng và kỹ sư công trình thủy giỏi. Nhận định này được tìm ra khi người viết tìm hiểu đối chiếu về kỹ thuật xây dựng thời xưa và nay, nhằm có những cách nhìn nhận đúng đắn nhất về những kiến thức xây dựng mà Nguyễn An áp dụng.

Hy vọng bài nghiên cứu này sẽ cung cấp cho độc giả những nhìn nhận mới, đầy đủ, trọn vẹn về Nguyễn An thông qua những sử liệu quý hiếm ở nước ngoài khó có cơ hội tiếp cận.

## Tài liệu tham khảo

Cang Lihe (臧勵齋) (2006). *Đại từ điển tên người Trung Quốc* (中國人名大辭典). Bắc Kinh: Nhà xuất

bản thư viện quốc gia- Trung tâm phục chế tài liệu microfilm.

Cai Shishan (蔡石山) (2011). *Hoạn quan triều Minh (明代宦官) (The eunuchs in the Ming Dynasty)*. Đài Bắc: Nhà xuất bản Liên Kinh.

Đặng Xuân Khanh (鄧春卿). *Người nước ta vào làm quan ở Trung Quốc (我國人入仕中國)*. Hà Nội: Thư viện Viện Hán Nôm, kí hiệu: VNV\_284.

Đình Xuân Lâm & Trương Hữu Quýnh (2006). *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.

Du wan (杜婉) (1996). *Lịch sử hoạn quan Trung Quốc (中國宦官史)*. Đài Bắc: Nhà xuất bản Văn Tân.

Denis, T., & Jonh, K.F. (1978). *The Cambridge history of China*. New York: Cambridge University Press.

Hui Guangzong (惠光宗) (2001). *Discovering the secret geomancy behind the layouts of the Forbidden City*. Đài Bắc: Nhà xuất bản Huệ Linh.

Li Guangbi (李光璧) (1957). *Minh triều sử lược (明朝史略)* quyển 314, Liệt Truyện, số 192, Hoạn quan. Hồ Bắc: Nhà xuất bản nhân dân Hồ Bắc.

Meng Fanren (孟凡人). (2010). *Lịch sử kiến trúc cung đình đời Minh*. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Từ Cẩm thành.

Nguyen Khắc Vien (2009). *Việt Nam a long history*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.

Patricia, B.E. (1996). *Cambridge illustrated history China*. New York: Cambridge University Press.

Qiu Shushen (邱樹森) (1989). *Từ điển tên người qua triều đại Trung Quốc (中國歷代人名辭典)*. Nam Xương: Nhà xuất bản giáo dục Giang Tây.

Wang Yude (王玉德) (1996). *Giới tính thứ ba: chuyên thực về thái giám Trung Quốc (第三性: 中國太監大寫真)*. Đài Bắc: Nhà xuất bản thư viện Tâm Nhìn Mới.

Yao Nan (姚楠) (1995). *Từ điển lịch sử Đông Nam Á (東南亞歷史詞典)*. Thượng Hải: Nhà xuất bản từ thư Thượng Hải.

Zhang Xiumin (張秀民) (1992). *Tuyển tập luận văn lịch sử quan hệ Trung- Việt (中越關係史論文集)*. Đài Bắc: Nhà xuất bản Văn sử triết.

Zhao Guangchao (趙廣超) (2008). *Từ Cẩm thành: trục của nhà vua (大紫禁城: 王者的軸線)*. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Từ Cẩm thành.

## A RESEARCH ABOUT ANAN NAM DISTINGUISHED ARCHITECTURE THROUGH CHINESE HISTORICAL RECORDS - NGUYEN AN

**Abstract:** The Forbidden City is one of the most well-known constructions all over the world with unique architecture and complex structure. The construction built in the Ming dynasty was recognized as "World Cultural Heritage" by UNESCO in 1987. According to Chinese historical records, the leader of design and site engineering group was an An Nam architectural and construction engineer, named Nguyen An. This paper is going to focus on researching his life, talent, and dedication to the humanity as well as the world architecture. Keywords: An Nam, Nguyen An, Forbidden city, architecture, construction engineer.

**Keywords:** An Nam, Nguyen An, Forbidden city, architecture, construction engineer.